

Số: 41/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 05 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà
Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 172/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 162/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nghiêm Thị H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: **Số A, ngõ E, đường N, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.**

Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa liên bang **Đ**.

2. Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: **Số B N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.**

Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa liên bang **Đ**.

- Người được chị **H** và anh **T** ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Chị **Nghiêm Lệ H1**, sinh năm 1980. ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Số A N, khu đô thị T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.**

(Chị H, anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị **Nghiêm Thị H** và anh **Nguyễn Đức T** cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nghiêm Thị H** và anh **Nguyễn Đức T** được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại **Tổng lãnh sự quán C** tại **Frankfurt am M, Cộng hòa liên bang Đ** ngày 19/8/2019. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm và lối sống không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị **H** và anh **T** cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị **H**, anh **T** cùng xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị **H** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị **Nghiêm Thị H** và anh **Nguyễn Đức T** hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang **Đ** nên anh, chị ủy quyền cho chị **Nghiêm Lệ H1** thay anh, chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Chị **H1** nhất trí nhận ủy quyền của chị **H**, anh **T**. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị **H1** đã thông báo cho chị **H**, anh **T** biết; chị Hương, anh Trọng vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên chị **Nghiêm Thị H** và anh **Nguyễn Đức T** không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nghiêm Thị H** và anh **Nguyễn Đức T**. Chị **H** tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị **Nghiêm Thị H** và anh **Nguyễn Đức T** có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị **H**, anh **T** hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: **Thành phố H, tỉnh Hải Dương**. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết chị **H**, anh **T** đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị **H** và anh **T** không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được **Tổng lãnh sự quán C** tại **F** am Main - CHLB **Đ** chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị **H**, anh **T** gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh, chị.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nghiêm Thị H** và anh **Nguyễn Đức T** được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại **Tổng lãnh sự quán C** tại **Frankfurt am M**, Cộng hòa liên bang **Đ** ngày 19/8/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị **H** và anh **T** cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **H** và anh **T**.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị **H** và anh **T** cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị **H** tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nghiêm Thị H** và anh **Nguyễn Đức T**.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí: Chị **Nghiêm Thị H** tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0004878 ngày 28/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị **Nghiêm Lệ H1** nộp thay). Chị **H** đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Tổng lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa liên bang Đức.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Xuân Trường